



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**MA TRẬN KIỂM TRA CUỐI HKI
MÔN ANH VĂN – KHỐI 10**

- Ôn tập Unit 3,4 SGK + đề cương
 - Tỷ lệ : 80% trắc nghiệm + 20% tự luận
 - Thời gian làm bài : 60 phút
 - Trắc nghiệm (80%) : 40 câu * 0.2 = 8 điểm
 - Tự luận (20%) : 5 câu * 0.4 = 2 điểm
- I. Trắc nghiệm (80%): 40 câu * 0.2 = 8 điểm**

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC						TỔNG	TỔNG TG
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG			
			TN	TG	TN	TG	TN	TG		
1	Nghe	Unit 3, 4	3	2.5	2	2.5			5	5
2	Phát âm	s/es	1	1					1	1
		ed	1	1					1	1
		Nguyên âm/ phụ âm			1	1			1	1
3	Trọng âm	Từ có 2 âm tiết	1	1					1	1
		Từ có 3 âm tiết trở lên					1	2	1	2
4	Đồng nghĩa	Verb, Noun, Adj	1	1	1	1.5			2	2.5
5	Trái nghĩa	Verb, Noun, Adj	1	1	1	1.5			2	2.5
6	Câu giao tiếp	GT hằng ngày	1	1.5	1	2			2	3.5
7	Từ vựng	Nghĩa của từ	1	1	2	2			3	3
		Word form	2	2.5	1	2			3	6.5
8	Ngữ pháp	Quantifiers	1	1	1	2			2	3
		Modal Verbs					2	2	1	2
		Too...to... - enough...to			2	4			2	4
		Comparison	2	2					2	2

9	Giới từ	Giới từ	3	2.5					3	2.5
10	Tìm lỗi sai	Ngữ pháp			1	1.5			1	1.5
		Thì	1	1					1	1
11	Kỹ năng đọc hiểu	Nội dung chính			1	2			1	2
		Chi tiết	2	2					2	2
		Từ gần nghĩa			1	1.5			1	1.5
		Suy luận					1	2	1	2

II. Tự luận (20%): 5 câu * 0.4 = 2.0 điểm

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC						TỔNG	TỔNG TG
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG			
			TL	TG	TL	TG	TL	TG		
12	Viết lại câu	Comparison: Comparative – Superlative	1	1.5					1	1.5
		Comparison: Comparative – Equal comparison			1	2			1	2
		Too...to – Enough...to...					1	2.5	1	2.5
		Modal Verb: need	1	1.5					1	1.5
		Phrasal Verbs			1	2			1	2
Tổng		23	24	18	28	4	8	45	60	
Tỉ lệ		51%		40%		9%				
Tổng điểm		5		4		1				

NHÓM TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

**DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**

Đặng Ánh Như

Nguyễn Hữu Châu

Nguyễn Thị Minh Tâm

